

Số: 397/BC-VKS

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác kiểm sát năm 2024, nhiệm vụ công tác kiểm sát năm 2025 của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Tại Kỳ họp thứ hai mươi hai, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Số liệu từ ngày 01/11/2023 đến 31/10/2024)

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là VKS tỉnh) báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2024 và nhiệm vụ công tác kiểm sát năm 2025 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT

Năm 2024, toàn ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các chỉ đạo của Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội đối với Ngành và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt theo phương châm “Đoàn kết, trách nhiệm - kỷ cương, liêm chính - bản lĩnh, hiệu quả” và bám sát Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao cũng như yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện các mặt công tác, khắc phục hạn chế, tồn tại trong năm 2023, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 của toàn ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên; nâng cao chất lượng, kết quả công tác phối hợp liên ngành, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể:

1. Công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (HĐTP) trong lĩnh vực hình sự

Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo toàn ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát; kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại, đề hạn chế đến mức thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội... Các đơn vị VKS hai cấp trong tỉnh đã đề ra những biện pháp cụ thể, hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự và đạt được kết quả tích cực. Cụ thể:

- Chủ động quản lý, theo dõi, phối hợp thường xuyên với Cơ quan điều tra (CQĐT) để phân loại nguồn tin báo về tội phạm, kịp thời nắm bắt những tình tiết phát sinh để đề ra Yêu cầu xác minh; thường xuyên theo dõi, đôn đốc yêu cầu CQĐT thực hiện yêu cầu xác minh và chủ động phối hợp với CQĐT đấu tranh làm rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không để xử lý, giải quyết đảm bảo đúng pháp luật, không để tin báo quá hạn gây bức xúc trong nhân dân. Tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật, các Quy chế phối hợp giữa VKS tỉnh và VKS cấp huyện với Công an tỉnh và Công an cấp huyện về chỉ đạo trong công tác hướng dẫn, kiểm tra Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi xem xét phê chuẩn các Lệnh, Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của CQĐT; tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi 100% người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn; bảo đảm các Quyết định phê chuẩn của VKS có căn cứ, đúng pháp luật; không để xảy ra việc CQĐT lạm dụng hoặc có vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; kiểm sát chặt chẽ 100% việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT. Xây dựng Kế hoạch phân công KSV phụ trách từng địa bàn; hằng tuần, hằng tháng tổng hợp, đánh giá, chỉ đạo và phối hợp kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu nguồn tin do CQĐT Công an cấp huyện phân công cho Điều tra viên thuộc Công an cấp xã thụ lý giải quyết. Trong kỳ, VKS tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra về công tác kiểm sát giải quyết nguồn tin về tội phạm do đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh làm Trưởng đoàn tiến hành kiểm tra 11 cuộc/11 đơn vị; VKS hai cấp trực tiếp kiểm sát 20 cuộc (vượt 09 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); phối hợp cùng CQĐT kiểm tra, hướng dẫn việc thụ lý, chuyển tin báo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tại 178/178 cơ quan Công an cấp xã; ban hành Yêu cầu xác minh đối với 100% tin báo CQĐT đã giải quyết; đảm bảo tỷ lệ giải quyết tin báo đúng thời hạn đạt 100%; kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, ban hành: 29 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 18 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

- Công tác THQCT và kiểm sát điều tra được đề cao, tập trung kiểm sát đảm bảo tiến độ, thời hạn điều tra 100% các vụ án hình sự; các trường hợp áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đều đúng pháp luật, tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về giữ hình sự chuyển khởi tố bị can đạt 100%, tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp được VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ đạt 100%; việc khởi tố, điều tra đều đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, không có án đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của VKS; chủ động đề ra Yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án hình sự CQĐT thụ lý đảm bảo kịp thời, có chất lượng tốt; 100% Yêu cầu điều tra của VKS được CQĐT chấp nhận, thực hiện; kiểm sát chặt chẽ việc thu thập chứng cứ gỡ tội, buộc tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra đúng thời hạn đạt 100%; VKS trả hồ sơ để điều tra bổ sung 10 vụ/1.409 vụ VKS phải giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,71% (trong

giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 2%); xác định án trọng điểm 248 vụ/1.369 vụ thụ lý mới, đạt tỷ lệ 18,1%; áp dụng thủ tục rút gọn 22 vụ/22 vụ án có đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 100%. Đã ban hành 23 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 12 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, VKS tỉnh và VKS cấp huyện xây dựng Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan tổ tụng tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết tin báo và các vụ án hình sự tạm đình chỉ; VKS tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra về công tác quản lý, giải quyết các vụ việc, vụ án hình sự tạm đình chỉ do đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh làm Trưởng đoàn tiến hành kiểm tra 11 cuộc/11 đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong giai đoạn truy tố và quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử; VKS hai cấp ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh đối với 100% vụ án, bị can đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố; tỷ lệ giải quyết án ở VKS đạt 95,5%; Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được VKS chấp nhận 09 vụ/1.507 vụ Tòa án thụ lý giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,6% (trong giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 3%); thực hiện việc hỏi cung, phúc cung 100% bị can trước khi ban hành quyết định giải quyết trong giai đoạn VKS thụ lý giải quyết; nâng cao kỹ năng THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 745 vụ án. Vì vậy, không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố.

- Trong công tác THQCT và kiểm sát xét xử (KSXX) vụ án hình sự, VKS hai cấp kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án và lập Phiếu kiểm sát theo quy định; nghiên cứu kỹ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Làm tốt công tác kiểm sát trước, trong và sau phiên tòa. Trong quá trình xét xử KSV chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ sự thật khách quan của vụ án; kịp thời bổ sung những vấn đề phát sinh trong quá trình xét xử vào bản luận tội để nâng cao chất lượng bản luận tội, bảo vệ tốt cáo trạng truy tố; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa và lập biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc phiên tòa. Trong kỳ, không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố, không có án hủy do có trách nhiệm của VKS. Tiếp tục tăng cường, nâng cao kỹ năng THQCT và KSXX tại phiên tòa thông qua việc phối hợp tổ chức 340 phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng THQCT và KSXX tại phiên tòa (vượt 160 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm), 205 phiên tòa “số hóa”; Lãnh đạo VKS tỉnh đã trực tiếp THQCT và KSXX 05 phiên tòa, Lãnh đạo VKS cấp huyện trực tiếp THQCT và KSXX 206 phiên tòa (vượt 153 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm). VKS hai cấp đã kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động xét xử vụ án hình sự, ban hành: 15 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 03 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 06 Kháng nghị phúc thẩm, 02 Báo cáo Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trong kỳ, có 05 vụ/19 bị cáo do VKS kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận Kháng nghị

của VKS 05 vụ/19 bị cáo, đạt tỷ lệ 100%; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, một số VKS cấp huyện phối hợp với các cơ quan tư pháp và VKS cùng cấp tổ chức các Hội nghị tọa đàm về chuyên môn, nghiệp vụ và công tác phối hợp trong giải quyết các vụ án hình sự.

- Thông qua công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự, VKS hai cấp đã chủ động phát hiện các vi phạm, sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức hữu quan, ban hành 29 Kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật (vượt 16 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và kiểm sát thi hành án (THA) hình sự

- VKS hai cấp tăng cường kiểm sát đột xuất công tác quản lý tạm giữ, tạm giam; đảm bảo 100% người bị tạm giữ, tạm giam đều có căn cứ, đúng pháp luật; không có trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam quá hạn do có trách nhiệm của VKS; trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 53 lần trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam (vượt 15 lần so với chỉ tiêu cả năm); ban hành 18 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 08 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

- Công tác quản lý THA hình sự được VKS hai cấp tăng cường kiểm sát; kiểm sát 100% các Quyết định THA hình sự của Tòa án; kiểm sát 100% quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, giảm thời hạn...; kiểm sát 100% hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt. Trong kỳ, đã kiểm sát trực tiếp 12 cuộc tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an (vượt 10 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); trực tiếp kiểm sát 11 cuộc tại cơ quan THAHS cùng cấp (vượt 01 cuộc so với chỉ tiêu cả năm), 120 cuộc/178 UBND cấp xã = 67,4% (vượt 37,4% so với chỉ tiêu cả năm). VKS tỉnh kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 3.344 phạm nhân, tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 264 phạm nhân; VKS cấp huyện tham gia xét rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 219 trường hợp. VKS hai cấp kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động quản lý THA hình sự, ban hành: 18 Yêu cầu tự kiểm tra về công tác THAHS, 34 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 24 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, VKS tỉnh tham gia tổ công tác liên ngành kiểm tra các bị án tử hình đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; kiểm sát chặt chẽ các trường hợp đã thi hành án tử hình đảm bảo đúng pháp luật.

3. Công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính

VKS hai cấp đã chủ động áp dụng linh hoạt các quy định của pháp luật và các biện pháp nghiệp vụ trong công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính, nhằm đảm bảo việc tổ chức THA kịp thời, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được THA; tích cực, chủ động kiểm sát chặt chẽ việc chuyển giao Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, việc ban hành Quyết định THA và tổ chức THA của cơ quan THADS hai

cấp; kiểm sát việc ra quyết định THA của Cơ quan THA đảm bảo đúng thời hạn 100%; kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát 100% các vụ cưỡng chế, các hồ sơ miễn giảm THA, đình chỉ, trả đơn, hoãn và giải quyết khiếu nại... Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản và thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng; chủ động phối hợp rà soát các Bản án, Quyết định hành chính của Tòa án hai cấp chưa được thi hành dứt điểm để có hướng xử lý và có biện pháp tác động, đẩy nhanh tiến độ THA hành chính. Trong kỳ, đã kiểm sát trực tiếp 11 cuộc (vượt 01 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); kiểm sát việc thực hiện 09 Kiến nghị đã ban hành; trực tiếp xác minh điều kiện THA đối với 1.177 trường hợp. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác trực tiếp kiểm sát, công tác giải quyết đơn; kịp thời phát hiện vi phạm trong hoạt động THA, ban hành: Yêu cầu cơ quan THADS lập hồ sơ đề nghị xét miễn giảm nghĩa vụ THA, xác minh điều kiện THA 18 việc; 11 Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu; 01 Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, thông báo kết quả việc quản lý thu chi tiền THA; 01 Yêu cầu UBND cấp huyện tự kiểm tra việc THA hành chính; 30 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 20 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, VKS tỉnh ban hành Kế hoạch và Kết luận về công tác kiểm sát THA hành chính năm 2024.

4. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác

- VKS hai cấp nhận thức đúng, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật trong công tác này; kiểm sát 100% các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý; kiểm sát 100% việc trả lại đơn của Tòa án; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 600 vụ án; Kiểm sát viên tham gia 100% phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa; phối hợp tổ chức 204 phiên tòa rút kinh nghiệm (vượt 167 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm) và 106 phiên tòa “số hóa”. Đã kịp thời phát hiện vi phạm, ban hành: 44 Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ, 32 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 11 Báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị theo thẩm quyền, 09 Kháng nghị phúc thẩm. Trong kỳ, có 04 vụ có kháng nghị của VKS được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 04 vụ, đạt tỷ lệ 100%; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Trong kỳ, không có án hủy do có trách nhiệm của VKS. Ngoài ra, VKS hai cấp thường xuyên phối hợp với Tòa án tiến hành rà soát các vụ việc tạm đình chỉ để phục hồi giải quyết khi có đủ căn cứ; VKS tỉnh chủ trì, phối hợp với VKSND tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức thành công Hội nghị tọa đàm về dân sự - hành chính; từ đó, cán bộ, công chức ngành Kiểm sát Thái Nguyên đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm của đơn vị bạn, lựa chọn cách làm hay để áp dụng thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tiễn công tác tại địa phương; phối hợp với Tòa án tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Quy chế phối hợp trong giải quyết các vụ án hành chính; đồng thời sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp đảm bảo phù hợp với những quy

định mới và phù hợp với thực tiễn công tác phối hợp làm cơ sở để VKS và Tòa án hai cấp tiếp tục phối hợp tốt trong công tác này.

- Thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác, VKS hai cấp đã chủ động phát hiện các vi phạm, sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức hữu quan, ban hành 24 Kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật (vượt 04 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm); 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) và kiểm sát việc giải quyết KN, TC trong HĐTP

VKS hai cấp đã thực hiện đổi mới công tác tiếp công dân, tổ chức tiếp 100% công dân đến KN, TC, kiến nghị phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 100% đơn KN, TC, kiến nghị phản ánh gửi đến đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao; quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền; tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đạt 100%. Vì vậy, tình hình KN, TC trong HĐTP tại địa phương ổn định, không xảy ra các điểm nóng về KN, TC, không có hiện tượng khiếu kiện đông người và gây bức xúc trong nhân dân. Trong kỳ, VKS hai cấp trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 24 lần (vượt 14 lần so với chỉ tiêu cả năm); ban hành 13 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, VKS tỉnh đã ban hành 01 văn bản Hướng dẫn trong thực hiện công tác phân loại, xử lý, kiểm sát và giải quyết đơn; xây dựng Chuyên đề “Tăng cường công tác tiếp công dân, kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong HĐTP” để triển khai thực hiện trong toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên.

6. Công tác xây dựng ngành

- Năm 2024, VKS tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm là: “*Chủ động, tích cực, quyết liệt đề ra các biện pháp phù hợp khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém để hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, trong đó nhiệm vụ trọng tâm đột phá là Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của VKS là khâu đột phá thông qua thực hiện số hoá hồ sơ, sơ đồ hóa chứng cứ, báo cáo án bằng sơ đồ tư duy, đưa hoạt động hành chính lên môi trường số; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số, bảo mật theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của VKSND tối cao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác cán bộ; thực hiện đồng bộ các giải pháp quy hoạch, đào tạo gắn với phân công giao việc; tăng cường công tác luân chuyển để đào tạo cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, nhiệm vụ*”. Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm đã xác định và quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ của VKS cấp trên, cũng như tham mưu cho cấp ủy địa phương chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, đơn vị đã đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phân công cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm trong từng khâu, lĩnh vực công tác và thời gian, tiến độ hoàn thành, đề ra một số chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu của Ngành (được cụ

thể hóa tại Phụ lục Kế hoạch công tác năm 2024)... để tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc tất cả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị cấp Phòng đã quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo của các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao, của VKS tỉnh bằng Chương trình, hướng dẫn công tác của đơn vị mình, triển khai đến các đơn vị VKS cấp huyện để thực hiện.

- Đơn vị đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2024 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên, các Hội nghị giao ban hằng tháng bằng hình thức trực tuyến, để quán triệt, triển khai đến các đơn vị VKS hai cấp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch công tác thống nhất, đồng bộ, đảm bảo thực chất và hiệu quả. Hằng tháng, lựa chọn đơn vị VKS cấp huyện có hạn chế, thiếu sót trong các mặt công tác để chỉ đạo các đơn vị, nhằm xác định nguyên nhân, trách nhiệm, đề ra biện pháp khắc phục và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo yêu cầu trong các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, kế hoạch, chương trình công tác của VKSND tối cao và của đơn vị, Lãnh đạo VKSND tỉnh Thái Nguyên đã phân công trách nhiệm cụ thể của cá nhân, tập thể, xác định rõ thời gian và tiến độ hoàn thành đối với từng nhiệm vụ được giao; hằng tuần, tổ chức giao ban nội bộ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tuần, triển khai các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động của Ngành và của đơn vị, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tiếp theo, sau Hội nghị giao ban đã thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện đến các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên để tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức và người lao động; chỉ đạo các đơn vị VKS hai cấp thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định về xử lý kỷ luật trong ngành Kiểm sát nhân dân và tiếp tục thực hiện các quy chế, quy định về công vụ, trật tự nội vụ của Ngành; Nghị quyết số 74-NQ/BCSD ngày 18/7/2019 của Ban Cán sự Đảng VKS tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Ban Cán sự Đảng VKS tỉnh đã phối hợp với Đảng ủy VKS tỉnh, cấp ủy VKS cấp huyện phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo VKS hai cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và Quyết định số 16-QĐ/BCSD ngày 26/10/2023 của Ban Cán sự Đảng VKSND tối cao về việc ban

hành Quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân, đã phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách và KSV làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong ngành Kiểm sát; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Ngành về bảo vệ bí mật công tác, bí mật hồ sơ, tài liệu... Không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ; không có cán bộ mắc sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW và Kết luận 92/TW của Bộ Chính trị. Ban Cán sự Đảng VKS tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2024. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 10-ĐA/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc các Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; triển khai có chất lượng và đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách tư pháp trong toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên.

8. Công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên cập nhật, quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ngành và các quy định mới của VKSND tối cao đến toàn thể cán bộ công chức VKS hai cấp nắm vững và thực hiện đúng. VKS tỉnh và các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của Ngành, Quy chế, Quy định phối hợp, thực tiễn công tác. Triển khai lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị VKS hai cấp đối với các dự thảo văn bản theo yêu cầu của VKSND tối cao và của tỉnh.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên để chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ Tuyên truyền do một đồng chí Phó Viện trưởng làm Tổ trưởng.

- Các đơn vị VKS hai cấp thường xuyên phối hợp tốt với các cơ quan báo chí của Ngành và của địa phương (như: Báo Bảo vệ pháp luật; Tạp chí Kiểm sát điện tử; Báo Thái Nguyên...) để đăng tải các bài viết tuyên truyền về hoạt động của các đơn vị VKS hai cấp. VKS hai cấp đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật, tích cực viết, đăng tải nhiều bài viết trên website của ngành Kiểm sát Thái Nguyên. Qua đó, giúp quần chúng nhân dân nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật.

9. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ngành, VKS hai cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với Thường trực cấp ủy trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. VKS hai cấp chủ động báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về diễn biến của tình hình tội phạm, kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, đặc biệt khi xảy ra các vụ việc nghiêm trọng gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ án đặc biệt nghiêm trọng... Thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- VKS hai cấp là cơ quan thường trực khối cơ quan tư pháp, thường xuyên duy trì chế độ giao ban liên ngành hằng tháng, hằng quý theo tình hình thực tế của từng đơn vị để kịp thời kiểm điểm uốn nắn các sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án hình sự, đảm bảo việc xử lý đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Sau hội nghị VKS ban hành thông báo về kết quả hội nghị giao ban gửi Liên ngành cấp trên, gửi cấp ủy, thường trực HĐND, thường trực UBND để tổ chức thực hiện.

- Viện trưởng VKS tỉnh với vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Thái Nguyên, đã thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- Các đơn vị VKS hai cấp thường xuyên hưởng ứng các hoạt động nhân đạo, ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh..., hoạt động đền ơn, đáp nghĩa do Trung ương và địa phương phát động, như: Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ gia đình chính sách, gia đình có công với Cách mạng...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong năm 2024, Lãnh đạo, cán bộ, KSV ngành Kiểm sát Thái Nguyên luôn nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm đối với công việc, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu thực hiện có chất lượng, hiệu quả và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn đã đề ra trong kế hoạch công tác, kế hoạch công tác trọng tâm; chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, bám sát Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao để tổ chức thực hiện. Đến thời điểm báo cáo, có 27 chỉ tiêu đã vượt, 98 chỉ tiêu đạt và đảm bảo tiến độ so với chỉ tiêu của Ngành trong năm công tác 2024 trên tổng số 130 chỉ tiêu mà VKS tỉnh phải thực hiện; đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 96/2019 giao cho VKS cấp tỉnh, cụ thể: (1) Đã kiểm sát 100% các trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (đạt); (2) kiểm sát 100% số vụ án

hình sự ngay từ khi khởi tố (đạt); (3) ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố (vượt 10%); (4) bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100% (vượt 5%); (5) tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 100% (vượt 30%, trong đó: Kháng nghị về hình sự 5/5 = 100%, Kháng nghị về dân sự, hành chính 4/4 = 100%); (6) tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận đạt 100% (vượt 20%). Trong kỳ, toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên không để xảy ra trường hợp phải đình chỉ do không phạm tội hoặc đình chỉ không đúng pháp luật có trách nhiệm của VKS; không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố; không có án hình sự, dân sự, hành chính bị hủy do có trách nhiệm của VKS.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được đề cao, sát sao, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; đã chỉ đạo các đơn vị VKS hai cấp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa VKS với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan nội chính, các đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, THA, nhất là những vụ án phức tạp, kéo dài. Thường xuyên, định kỳ tổ chức giao ban nội bộ, chủ trì giao ban khối Nội chính để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cũng như của khối Nội chính, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch công tác, nâng cao chất lượng, kết quả công tác phối hợp liên ngành, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Các đơn vị VKS hai cấp thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp; duy trì mối quan hệ tốt với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng, tham mưu tổng hợp, thi đua khen thưởng, thanh - kiểm tra, thống kê, bảo mật, tài chính kế toán, văn thư lưu trữ... được đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, của Ngành.

- Thông qua công tác THQCT, kiểm sát việc giải quyết tin báo và các vụ án hình sự, dân sự, hành chính cụ thể, các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 53 Kiến nghị phòng ngừa chỉ ra những sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý nhà nước, quản lý hành chính trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đảm bảo căn cứ, có chất lượng; qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, những người làm công tác quản lý trong các doanh nghiệp... đã nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiểu biết về pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua các Kiến nghị phòng ngừa của VKS đối với UBND các cấp trong tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp trong tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót, vi phạm và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, từ đó nâng cao chất lượng công tác quản lý, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường xã hội sống và làm việc theo pháp luật.

- Bên cạnh đó, VKS tỉnh và VKS cấp huyện thường xuyên rà soát, đánh giá đúng thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin; qua đó, tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin trong thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị (như: Tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với các loại án; số hóa hồ sơ vụ án; chuyển, nhận văn bản, tài liệu và sử dụng tài liệu tại các Hội nghị bằng dữ liệu điện tử...).

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, tồn tại

Còn có vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

2.2. Nguyên nhân, giải pháp

2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

Ý thức trách nhiệm và năng lực chuyên môn của một số Kiểm sát viên còn hạn chế. Quan điểm đánh giá chứng cứ giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán còn có vụ việc thiếu thống nhất.

2.2.2. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp về quy mô và tính chất; nhiều loại tội phạm mới phi truyền thống, tội phạm thực hiện trên không gian mạng..., với thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, dẫn đến việc các chứng cứ, tài liệu ban đầu trong quá trình điều tra chưa thu thập đầy đủ những nội dung có mâu thuẫn.

- Liên ngành Trung ương chưa thống nhất hướng dẫn cụ thể về việc xử lý vật chứng, về công tác giám định tư pháp và về một số tội phạm (ví dụ: Hành vi làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả thực hiện hành vi trái pháp luật; việc xác định đồng phạm trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”; hành vi tàng trữ ma túy thu giữ được khi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong giải quyết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc; hành vi tham ô, đưa hoặc nhận hối lộ xảy ra trong các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân; truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại...), dẫn đến một số vụ việc gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng pháp luật để xử lý, giải quyết.

- Bên cạnh đó, số lượng Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán còn thiếu so với khối lượng công việc ngày càng nhiều, tính chất ngày càng phức tạp của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây ra tình trạng quá tải, áp lực công việc cao.

2.2.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành trong việc THQCT, kiểm sát điều tra, KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp, trao đổi, đánh giá chứng cứ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tích cực nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ Kiểm sát viên được phân công giải quyết các vụ án hình sự

- Xây dựng đội ngũ Lãnh đạo, Kiểm sát viên có phẩm chất, năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Duy trì việc tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm về chuyên đề án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm tìm ra giải pháp khắc phục các vướng mắc, thống nhất quan điểm về nhận thức và áp dụng pháp luật. Từ đó giúp cho Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán thay đổi nhận thức, khắc phục những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại nhằm hạn chế tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025 VÀ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có hoàn thiện cơ chế, thể chế để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Tiếp tục phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; các Nghị quyết, Chương trình, Đề án... của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, gắn với công tác cải cách tư pháp của Ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quán triệt thực hiện Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; thường xuyên quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành và Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ của Ngành.

- Thông qua công tác THQCT và kiểm sát các HĐTP, các đơn vị VKS hai cấp tăng cường ban hành các kiến nghị với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quản lý Nhà nước ở các lĩnh vực của đời sống xã hội để khắc phục những vi phạm, thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng và áp dụng

các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật. Đồng thời, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và đề ra biện pháp, giải pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

- VKS hai cấp làm tốt vai trò, trách nhiệm tham mưu trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý có hiệu quả tội phạm về chức vụ, tham nhũng, kinh tế, nhất là việc xác định hành vi phạm tội, tội danh, hậu quả tội phạm, đối tượng xử lý, đặc biệt là áp dụng các biện pháp thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, bị thiệt hại.

- Chủ động phối hợp với Tòa án và CQĐT cùng cấp thường xuyên rà soát, quản lý, kiểm sát chặt chẽ các vụ việc, vụ án tạm đình chỉ; kịp thời phục hồi để giải quyết khi có đủ căn cứ, không để tồn đọng, kéo dài thời gian xử lý.

- Thường xuyên tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hơn nữa trong các hoạt động nghiệp vụ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm đột phá của ngành Kiểm sát Thái Nguyên.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chuẩn bị và tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc, Đại hội đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030;

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác; tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, người lao động. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác THQCT và kiểm sát HĐTP, đảm bảo hoạt động của các cơ quan tổ tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện vi phạm ban hành kháng nghị, kiến nghị, đảm bảo pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Tăng cường trao đổi, phối hợp tốt hơn nữa với cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan tổ tụng, cơ quan tư pháp và mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị VKS hai cấp, để hoàn thành công việc đạt kết quả tốt nhất, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự; đảm bảo đúng người, đúng tội; không làm oan người vô tội; không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; tăng cường nâng cao kỹ năng THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy, phối hợp với Tòa án hai cấp tổ chức phiên tòa “số hóa” hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng dữ liệu điện tử tại phiên tòa. Tập trung phối hợp xử lý, giải quyết những vụ án tham nhũng, kinh tế nhằm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt cho Nhà nước.

- Tập trung nâng chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự; xác định nguyên nhân, phối hợp với Tòa án xử lý, giải quyết những vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Tổ chức giao ban nội bộ định kỳ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động của Ngành và của đơn vị, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tiếp theo, sau Hội nghị giao ban thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện đến các đơn vị VKS hai cấp trong tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp để ngành Kiểm sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ về kinh phí, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện đảm bảo cho hoạt động của các đơn vị VKS hai cấp, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm sát năm 2024, nhiệm vụ công tác kiểm sát năm 2025 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên./. *N*

(Kèm theo Báo cáo là Phụ lục một số chỉ tiêu cơ bản công tác kiểm sát)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên;
 - Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên;
 - Đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên;
 - Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên;
 - Lãnh đạo VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - Lưu: VT, VP (02 bản).
- } (để báo cáo)
- Như*

VIỆN TRƯỞNG



Lý Văn Huân



PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu cơ bản công tác kiểm sát
Số liệu từ ngày 01/11/2023 đến 31/10/2024
(Kèm theo Báo cáo số 397/BC-VKS ngày 11/11/2024
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
I. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM		
1. Về số liệu		
1	- Tổng số thụ lý	2.489 tin
2	- Tin báo đã giải quyết	2.489 tin
	+ Khởi tố vụ án	1.368 tin
	+ Không khởi tố vụ án	801 tin
	+ Tạm đình chỉ việc giải quyết	320 tin
2. Hoạt động kiểm sát		
3	- Số cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm	20 cuộc (vượt 09 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
4	- Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh	100% tin báo có quyết định phân công giải quyết của CQĐT
5	- Tiến hành kiểm tra, xác minh việc thụ lý, chuyển tin báo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an cấp xã	178 cơ quan Công an cấp xã
6	- Kiến nghị khắc phục vi phạm	29 Kiến nghị (vượt 18 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
7	- Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	09 Kiến nghị (vượt 09 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
II. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA		
1. Về số liệu		
8	- Tổng số vụ thụ lý	1.814 vụ/2.562 bị can
	+ Số vụ mới thụ lý, trong đó:	1.369 vụ/2.480 bị can ¹
	++ An ninh Quốc gia	0 vụ/0 bị can ²
	++ Ma túy	484 vụ/672 bị can ³
	++ Kinh tế, Môi trường, XP sở hữu	405 vụ/534 bị can ⁴
	++ Trị an	469 vụ/1.212 bị can ⁵
	++ Tham nhũng, chức vụ	11 vụ/60 bị can ⁶

¹ Giảm 58 vụ/87 bị can so với cùng kỳ năm trước

² Bằng cùng kỳ năm trước

³ Giảm 553 vụ/41 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 35,4% tổng số án mới khởi tố

⁴ Tăng 15 vụ/25 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 29,6% tổng số án mới khởi tố

⁵ Giảm 17 vụ/86 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 34,2% tổng số án mới khởi tố

⁶ Giảm 03 vụ, tăng 20 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0,8% tổng số án mới khởi tố

	++ Xâm phạm hoạt động tư pháp	0 vụ/02 bị can ⁷
9	- CQĐT đã giải quyết, trong đó:	1.490 vụ/2.562 bị can
	+ Đình chỉ điều tra	89 vụ/23 bị can ⁸
	+ Tạm đình chỉ điều tra	79 vụ/34 bị can ⁹
2. Hoạt động kiểm sát		
10	- Ban hành yêu cầu điều tra	1.481 Yêu cầu trên tổng số 1.369 vụ mới thụ lý = 108,2%
11	- Phối hợp xác định án trọng điểm	248 vụ (đạt tỷ lệ 18,1%)
12	- Phối hợp áp dụng thủ tục rút gọn	22 vụ/22 vụ có đủ điều kiện
13	- Tham gia cùng CQĐT hỏi cung bị can	677 lần
14	- Tham gia lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ, người làm chứng	23 lần
15	- Trực tiếp lấy lời khai người bị bắt, tạm giữ, người làm chứng	122 lần
16	- VKS trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn điều tra	16 lần
17	- VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	10 vụ/10 bị can
18	- VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ Quyết định không khởi tố vụ án	02 Quyết định
19	- VKS trực tiếp khởi tố	0 vụ/0 bị can
20	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	26 Kiến nghị (vượt 15 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
21	- Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	20 Kiến nghị (vượt 07 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
III. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ		
22	- Tổng số vụ VKS thụ lý	1.409 vụ/2.621 bị can
23	- VKS đã giải quyết, trong đó:	1.346 vụ/2.484 bị can
	+ Đình chỉ	07 vụ/08 bị can ¹⁰
	+ Tạm đình chỉ	0 vụ/0 bị can
24	- VKS trả hồ sơ cho CQĐT để ĐTBS	10 vụ/1.409 vụ VKS phải giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,71% ¹¹
25	- VKS trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn VKS thụ lý	1.272 vụ
26	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	745 vụ ¹²
IV. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ		
1. Về số liệu		

⁷ Giảm 05 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0% tổng số án mới khởi tố

⁸ Lý do: 22 vụ/17 bị can do Người bị hại rút yêu cầu khởi tố; 02 vụ/02 bị can do bị can chết; 02 vụ/02 bị can do được miễn TNHS theo K3 Đ29 BLHS; 01 vụ/02 bị can do bị can mắc bệnh tâm thần; 62 vụ do hết thời hiệu truy cứu TNHS

⁹ Lý do: Hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can; chờ Kết luận giám định, định giá tài sản; bắt buộc chữa bệnh

¹⁰ Lý do: 02 vụ/02 bị can do Người bị hại rút yêu cầu khởi tố; 01 vụ/01 bị can do bị can chết; 04 vụ/05 bị can do được miễn TNHS theo K3 Đ29 BLHS

¹¹ Tăng 0,48% so với cùng kỳ năm trước

¹² Tăng 745 vụ so với cùng kỳ năm trước

	a) Án hình sự sơ thẩm	
27	- Tổng số vụ thụ lý KSXX	1.507 vụ/2.861 bị cáo
28	- Tòa án đã giải quyết, trong đó:	1.377 vụ/2.588 bị cáo
	+ Tòa án tuyên không phạm tội	Không có
	+ Tòa án tuyên khác tội danh VKS truy tố	Không có
	+ Tòa án trả hồ sơ cho VKS để ĐTBS	20 vụ; VKS chấp nhận 09 vụ/1.507 vụ Tòa án thụ lý giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,6% ¹³
	b) Án hình sự phúc thẩm	
29	- Tổng số vụ Tòa án phải giải quyết	216 vụ/398 bị cáo
30	- Số vụ đã giải quyết, trong đó:	182 vụ/337 bị cáo
	+ Hủy án để giải quyết lại	0 vụ/0 bị cáo ¹⁴
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	05 vụ/19 bị cáo (Chấp nhận Kháng nghị 05 vụ/19 bị cáo, đạt 100 %)
	2. Hoạt động kiểm sát	
31	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	15 Kiến nghị (vượt 03 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
32	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	06 vụ
33	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	02 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục tái thẩm	0 vụ
34	- Số phiên tòa VKS tổ chức rút kinh nghiệm	340 phiên tòa ¹⁵ (vượt 160 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
35	- Số phiên tòa do Lãnh đạo VKS trực tiếp THQCT, KSXX	211 phiên tòa ¹⁶ (vượt 153 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
36	- Số phiên tòa “số hóa”	205 phiên tòa ¹⁷
	V. KIỂM SÁT TẠM GIỮ - TẠM GIAM	
	1. Về số liệu	
37	a) Tổng số người bị tạm giữ	1.193 người
38	- Số đã giải quyết	1.181 người
	- Chết	0 người
39	b) Tổng số người bị tạm giam	2.584 người
40	- Số đã giải quyết	1.730 người
41	- Chết	02 người (do bệnh lý)
	2. Hoạt động kiểm sát	
42	- Kiểm sát trực tiếp và áp dụng phương thức kiểm sát	53 lần ¹⁸ (vượt 15 lần so với chỉ tiêu cả năm)

¹³ Giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước

¹⁴ Bằng cùng kỳ năm trước

¹⁵ Giảm 61 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

¹⁶ Tăng 56 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước, trong đó Lãnh đạo VKS tỉnh trực tiếp THQCT, KSXX 05 phiên tòa

¹⁷ Tăng 49 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

43	- Ban hành Kiến nghị	18 Kiến nghị (vượt 08 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
VI. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ		
1. Về số liệu		
44	a) Tử hình	59 bị án
	- Đã thi hành án	02 bị án
	- Chết	02 người (do bệnh lý)
	- Chưa thi hành án	55 bị án
45	b) Tù chung thân	412 bị án
	- Chết	01 người (do bệnh lý)
	- Đang chấp hành án	411 bị án
46	c) Tù có thời hạn	7.638 bị án
	- Số đã thi hành án xong	1.809 bị án
	- Tha tù trước thời hạn có điều kiện	48 bị án
	- Chết	26 bị án (do bệnh lý 23; tự sát 01; nguyên nhân khác 02)
	- Đang chấp hành án	5.755 bị án
47	d) Án treo	2.149 bị án
	- Số đã thi hành án xong	613 bị án
	- Số Tòa án tuyên hủy phần Bản án đã tuyên phạt án treo	01 bị án
	- Chết	0 bị án
	- Phạm tội mới	03 bị án
	- Vi phạm nghĩa vụ bị buộc phải chấp hành hình phạt tù	08 bị án
	- Đang thi hành án	1.524 bị án
48	đ) Cải tạo không giam giữ	49 bị án
	- Số đã thi hành án xong	18 bị án
	- Phạm tội mới	02 bị án
	- Đang thi hành án	29 bị án
	e) Hình phạt khác	
49	- Quản chế	Đang thi hành 01
50	- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định	Đang thi hành 10
2. Hoạt động kiểm sát		
51	- Kiểm sát trực tiếp	119 cuộc ¹⁹
52	- Ban hành Kháng nghị, Kiến nghị	34 Kiến nghị ²⁰ (vượt 24 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)

¹⁸ Trong đó: 05 cuộc kiểm sát trực tiếp Trại tạm giam; 42 cuộc kiểm sát trực tiếp Nhà tạm giữ; 01 cuộc kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ; 05 Yêu cầu tự kiểm tra

¹⁹ Trong đó: 12 cuộc tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an (vượt 10 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); 01 cuộc tại Trại tạm giam Công an tỉnh; 11 cuộc tại cơ quan THAHS cùng cấp; 120 cuộc/178 UBND cấp xã = 67,4% (vượt 37,4% so với chỉ tiêu cả năm)

²⁰ Trong đó: 09 Kiến nghị cơ quan THAHS; 09 Kiến nghị Tòa án; 02 Kiến nghị Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an; 14 Kiến nghị UBND cấp xã

53	- VKS ban hành Yêu cầu trong công tác THAHS	18 Yêu cầu ²¹
54	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	3.344 phạm nhân
55	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện	264 phạm nhân
56	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ	219 bị án
VII. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ - HÀNH HÌNH		
1. Về số liệu		
57	- Số việc phải thi hành	13.475 việc
58	- Số đã kết thúc thi hành án, trong đó:	8.106 việc
	+ Số đã thi hành xong	7.876 việc
2. Hoạt động kiểm sát		
59	- Ban hành Kiến nghị	30 Kiến nghị ²² (vượt 20 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
60	- Kiểm sát trực tiếp	11 cuộc (vượt 01 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
61	- Kiểm sát cưỡng chế THA; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chuyển giao quyền, nghĩa vụ THA, tiêu hủy...	1.264 việc
62	- VKS ban hành Yêu cầu trong công tác THADS	13 Yêu cầu ²³
63	- VKS yêu cầu cơ quan THADS lập hồ sơ xét miễn giảm tiền phạt án phí, xác minh điều kiện THA và các yêu cầu khác	18 việc
64	- VKS trực tiếp xác minh điều kiện THA	1.177 trường hợp
65	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét miễn, giảm nghĩa vụ THA	289 trường hợp
VIII. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ- HNGĐ		
1. Về số liệu		
a) Án dân sự - HNGĐ sơ thẩm		
66	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	4.642 vụ, việc
67	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	3.895 vụ, việc
b) Án dân sự - HNGĐ phúc thẩm		
68	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	345 vụ, việc
69	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	239 vụ, việc

²¹ Trong đó: 01 Yêu cầu Cơ quan THAHS cung cấp và 01 Yêu cầu Tòa án cung cấp tài liệu; 07 Yêu cầu Cơ quan THAHS cung cấp, 03 Yêu cầu Tòa án và 06 Yêu cầu UBND cấp xã tự kiểm tra về công tác THAHS và thông báo kết quả cho VKS

²² Trong đó: 19 Kiến nghị cơ quan THADS; 10 Kiến nghị Tòa án; 01 Kiến nghị UBND cấp xã

²³ Trong đó: 11 Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu; 01 Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, thông báo kết quả việc quản lý thu chi tiền THA; 01 Yêu cầu UBND cấp huyện tự kiểm tra việc THA hành chính

	+ Hủy án để giải quyết lại	08 vụ, việc ²⁴
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	02 vụ, việc (Chấp nhận Kháng nghị 02 vụ, việc, đạt 100%)
2. Hoạt động kiểm sát		
70	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	37 Yêu cầu
71	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	12 Kiến nghị
72	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	14 Kiến nghị (vượt 04 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
73	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	06 vụ
74	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	07 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	03 vụ
75	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	171 phiên tòa ²⁵ (vượt 138 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
76	- Số phiên tòa “số hóa”	85 phiên tòa ²⁶
77	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	570 vụ ²⁷
78	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	4.134 Bản án, Quyết định
IX. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC		
1. Về số liệu		
a) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động sơ thẩm		
79	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	234 vụ, việc
80	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	177 vụ, việc
b) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động phúc thẩm		
81	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	45 vụ, việc
82	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	35 vụ, việc
	+ Hủy án để giải quyết lại	01 vụ, việc ²⁸
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	02 vụ (Chấp nhận Kháng nghị 02 vụ, đạt 100%)
c) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án		
83	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	466 việc
84	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	460 việc
2. Hoạt động kiểm sát		
85	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	07 Yêu cầu
86	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	20 Kiến nghị ²⁹

²⁴ Tăng 07 vụ, việc so với cùng kỳ năm trước; không có lỗi của VKS

²⁵ Tăng 14 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

²⁶ Tăng 655 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

²⁷ Tăng 570 vụ so với cùng kỳ năm trước

²⁸ Tăng 01 vụ, việc so với cùng kỳ năm trước; không có lỗi của VKS

²⁹ Trong đó: 05 Kiến nghị TAND trong giải quyết các vụ án HC-KDTM; 04 Kiến nghị TAND trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TAND; 05 Kiến nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện và 06 Kiến nghị UBND cấp xã trong lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TAND

87	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	10 Kiến nghị (đạt chỉ tiêu cả năm)
88	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	03 vụ
89	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	01 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	0 vụ
90	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	33 phiên tòa ³⁰ (vượt 29 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
91	- Số phiên tòa “số hóa”	21 phiên tòa ³¹
92	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	50 vụ ³²
93	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	672 Bản án, Quyết định
X. GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (KN, TC) VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN KN, TC THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA VKS		
1. Về số liệu		
94	- Tổng số đơn VKS thụ lý giải quyết	23 đơn
95	- Số đơn đã giải quyết	23 đơn
96	- Số lượt tiếp công dân đến KN, TC	251 lượt (Lãnh đạo tiếp 52 lượt)
2. Hoạt động kiểm sát		
97	- Ban hành Kiến nghị khắc phục vi phạm	13 Kiến nghị ³³
98	- Trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn KN, TC trong HĐTP, trong đó:	24 lần ³⁴ (vượt 14 lần so với chỉ tiêu cả năm)
	+ Kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp	11 cuộc
	+ Yêu cầu cơ quan tư pháp tự kiểm tra về công tác giải quyết KN, TC trong HĐTP và thông báo kết quả cho VKS	12 Yêu cầu
	+ Yêu cầu cơ quan tư pháp cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến giải quyết KN, TC	01 Yêu cầu

³⁰ Tăng 13 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

³¹ Tăng 14 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

³² Tăng 50 vụ so với cùng kỳ năm trước

³³ Trong đó: 09 Kiến nghị CQĐT; 02 Kiến nghị Tòa án; 05 Kiến nghị cơ quan THADS

³⁴ Tăng 09 lần so với cùng kỳ năm trước

